

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lữ Thị Thanh**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông **Lương Thành Trung**

Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Nơi công tác: UBND xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lô Văn Linh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hoàng Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 07/2017/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Tiến M.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1982 tại huyện B - tỉnh H.

Trú tại: Xóm T - xã P - huyện Y - tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Con ông: Đinh Văn Đ và bà Bạch Thị D

Có vợ là Lưu Thị X và 02 người con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 30/11/2005 bị TAND tỉnh Đ (Phúc thẩm) phạt 03 năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. (Chưa thi hành Quyết định về án phí).

Nhân thân:

- Tháng 12/1999 bị UBND huyện B, tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

- Tháng 8/2003 bị Công an xã M, huyện B, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/5/2011 bị TAND huyện B, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Đã chấp hành xong Bản án này).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2016 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Lô Thị T** - Sinh năm: 1990

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lô Văn T** - Sinh năm 1989

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N.

Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 18/11/2015, chị Lô Thị T và chồng là anh Lô Văn T đang ở nhà tại bản M - xã C - huyện Q - tỉnh N thì có chị gái của anh T là Lô Thị Th gọi điện thoại cho anh T nói cho Đình Tiến M mượn xe mô tô để ra ngã ba xã C đón chị Th về. Vì M là bạn trai của chị Th và đã sống với chị Th một thời gian nên vợ chồng chị T đồng ý. Khi M đến nhà thì chị Lô Thị T đã cho M mượn chiếc xe mô tô BKS 37F1 - 059.97. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày chưa thấy chị Th về nên anh T gọi điện thoại cho chị Th thì chị Th nói chưa thấy M ra đón. Sau đó mọi người trong gia đình chị Th đã đi tìm M nhưng không thấy, gọi điện thoại cho M cũng không liên lạc được. Ngày 19/11/2015, M bắt xe khách vào tỉnh Đ và sau đó có gọi điện thoại cho chị Th nói là chiếc xe máy đã bán cho anh Nguyễn Minh N ở xóm T - xã X - huyện Y - tỉnh N với số tiền 6.000.000^d. Ngày 23/11/2015, anh Lô Văn T đã đi chuộc lại chiếc xe máy tại anh Nguyễn Minh N và sau đó đã giao nộp chiếc xe máy cùng đăng ký xe cho Cơ quan CSĐT công an huyện Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 26/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS 37F1-059.97, có trị giá là 11.800.000^d. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của chị Lô Thị T. Hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy cho chị Lô Thị T.

Cáo trạng số 11/VKS - HS ngày 07/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh N đã quyết định truy tố Đình Tiến M ra trước Tòa án để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 140; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Đình Tiến M từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng các điều 584, 585 và 589 BLDS, buộc Đình Tiến M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lô Văn T số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn).

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 18/11/2015, có bạn gái là Lô Thị Th gọi điện thoại nhờ bị cáo đến nhà em trai là Lô Văn T mượn xe máy để ra ngã ba xã C, huyện Q đón chị Th về. Sau khi mượn được xe máy của chị Lô Thị T, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và sau đó không đến đón chị Th mà điều khiển xe đi thẳng xuống huyện Y - tỉnh N đem bán cho anh Nguyễn Minh N với giá 6.000.000^d chi tiêu cho cá nhân rồi bỏ trốn vào tỉnh Đ.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Tiến M đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 140 BLHS đúng như nội dung truy tố trong Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Thấy rằng trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng niềm tin của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mặc dù biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam và ý thức coi thường kỷ cương pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo đi vào con đường phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án. Ngoài ra bản thân bị cáo còn có tiền án và nhân thân rất xấu, đó là vào ngày 30/11/2005 bị TAND tỉnh Đ xử phạt (Phúc thẩm) 03 năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nay chưa thi hành xong phần án phí; ngày 20/5/2011 bị TAND huyện B, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Vào tháng 12/1999 bị UBND huyện B, tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; tháng 8/2003 bị Công an xã M, huyện B, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời cũng để làm bài học răn đe, phòng ngừa chung.

Nhưng cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Khoản 5 điều 140 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài*

sản”. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lô Thị T và anh Lô Văn T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2014. Chiếc xe máy bị Đinh Tiến M chiếm đoạt đăng ký tên chị Lô Thị T từ 2013 và là tài sản riêng của chị T có trước khi chung sống với anh T. Nay chị T đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì, nên miễn xét. Anh Lô Văn T vắng mặt tại phiên Tòa, quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử anh T trình bày: Sau khi bị Đinh Tiến M chiếm đoạt chiếc xe máy của chị T, bản thân anh đã phải xuống huyện Y bỏ tiền cá nhân ra chuộc lại chiếc xe từ anh Nguyễn Minh N với số tiền 6.000.000^d (sáu triệu đồng). Nay anh Lô Văn T yêu cầu bị cáo Đinh Tiến M bồi thường số tiền 6.000.000^d, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Xét thấy yêu cầu của anh Lô Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn).

Đối với anh Nguyễn Minh N là người đã mua chiếc xe máy từ bị cáo Đinh Tiến M, do anh N không biết chiếc xe máy này do M phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Tiến M đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Xử phạt Đinh Tiến M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; các điều 584, 589 BLDS. Buộc bị cáo Đinh Tiến M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lô Văn T số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên đ^ợc thi hành án sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n^ốc quy định t^ơng ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Đình Tiến M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Q;
- Phòng KTNV&THAHS - TAND tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng